

Số: TVHN-302 /DBQG

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

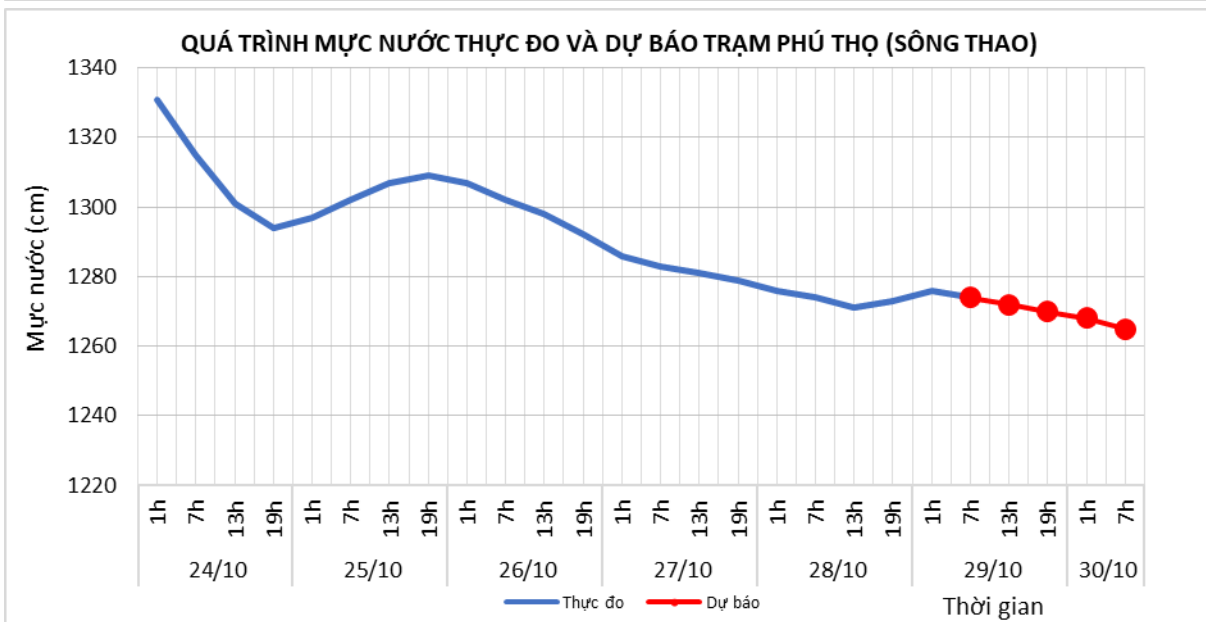
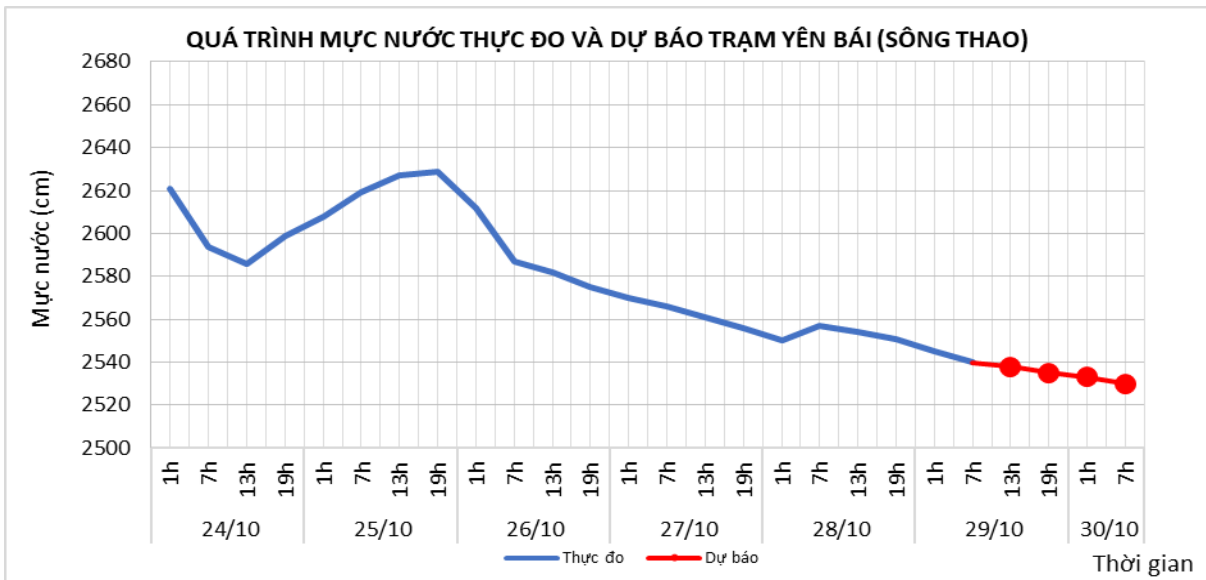
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



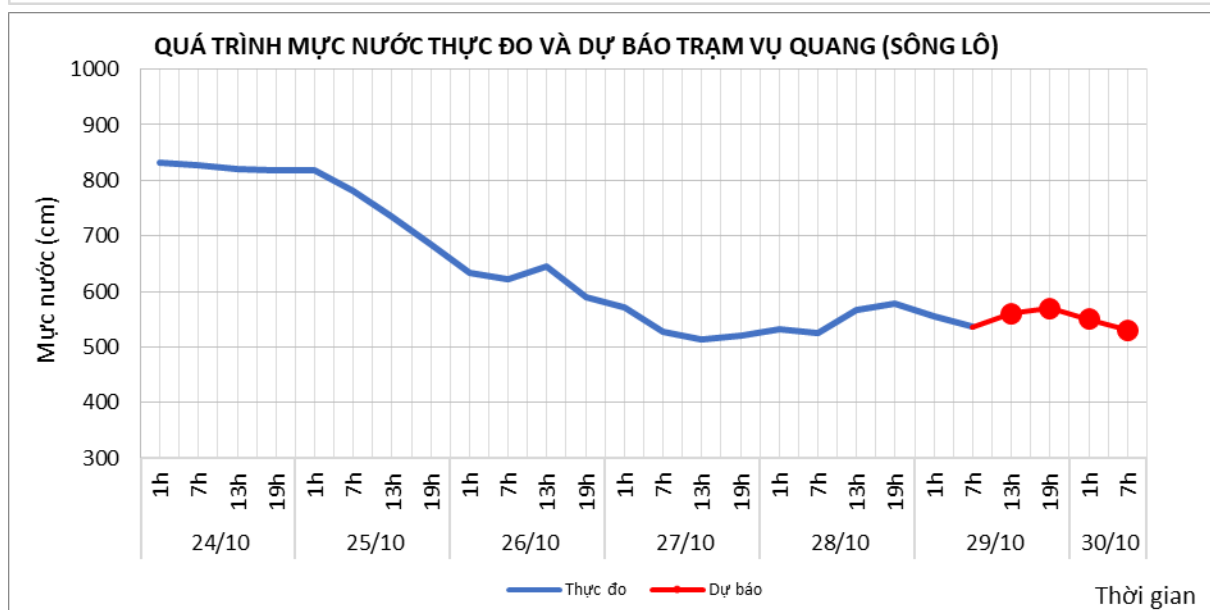
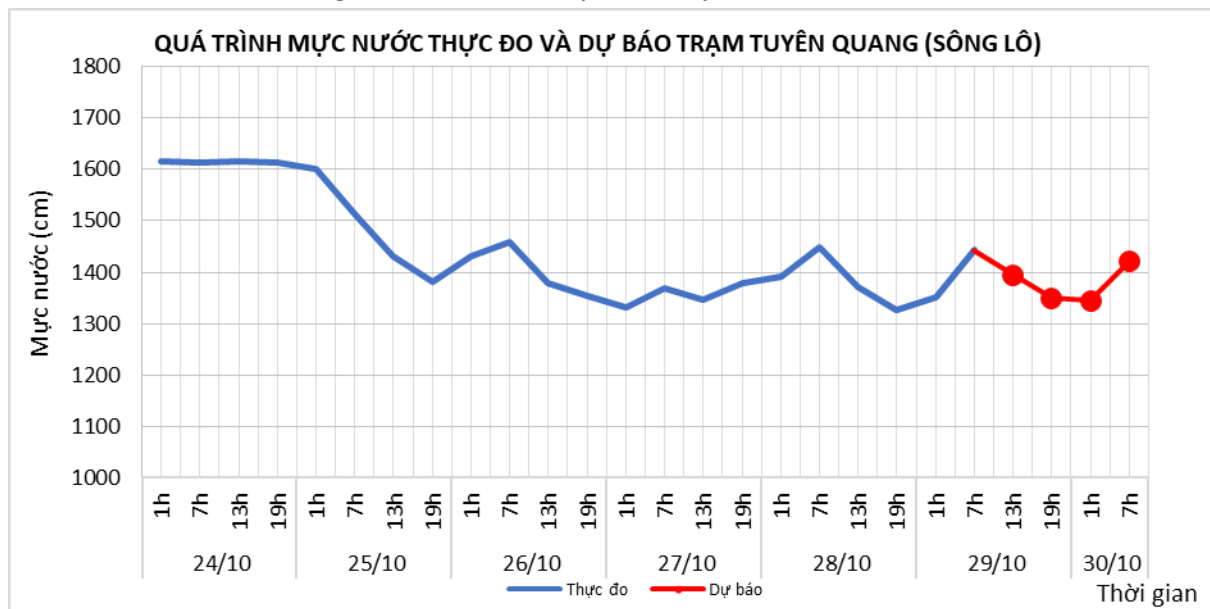
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.



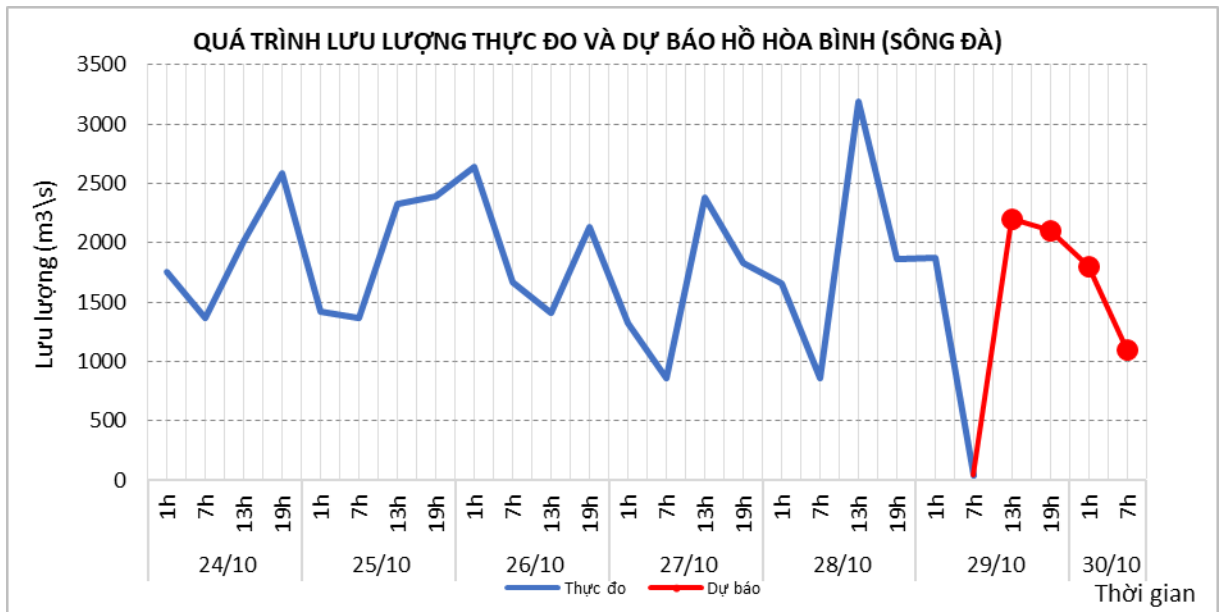
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



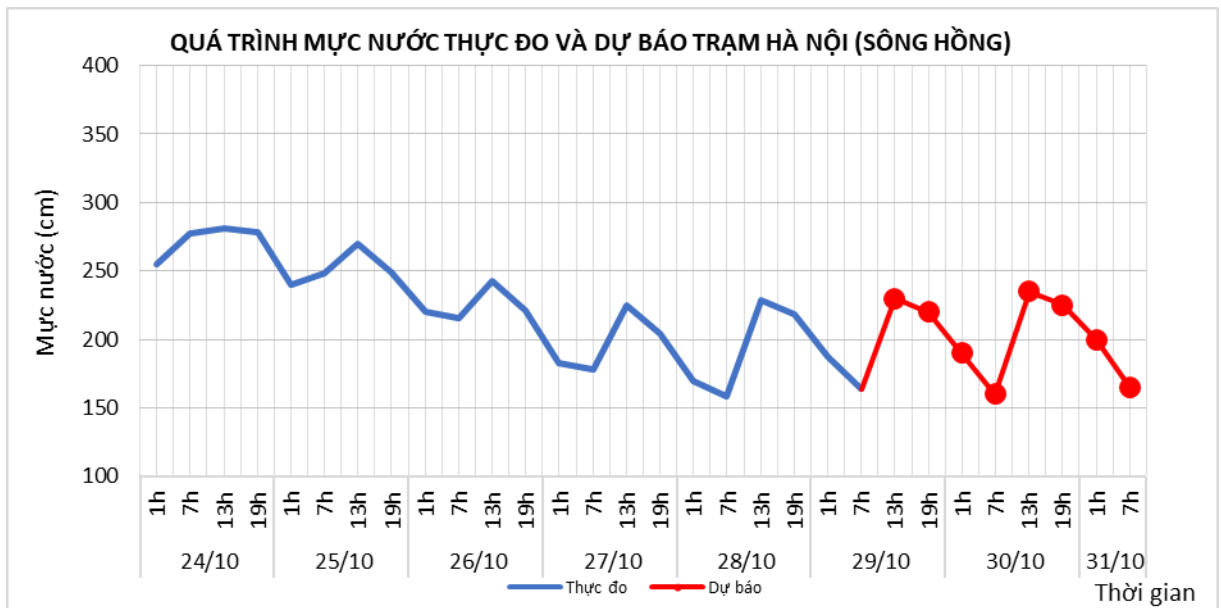
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Hồng biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



2. Lưu vực sông Thái Bình

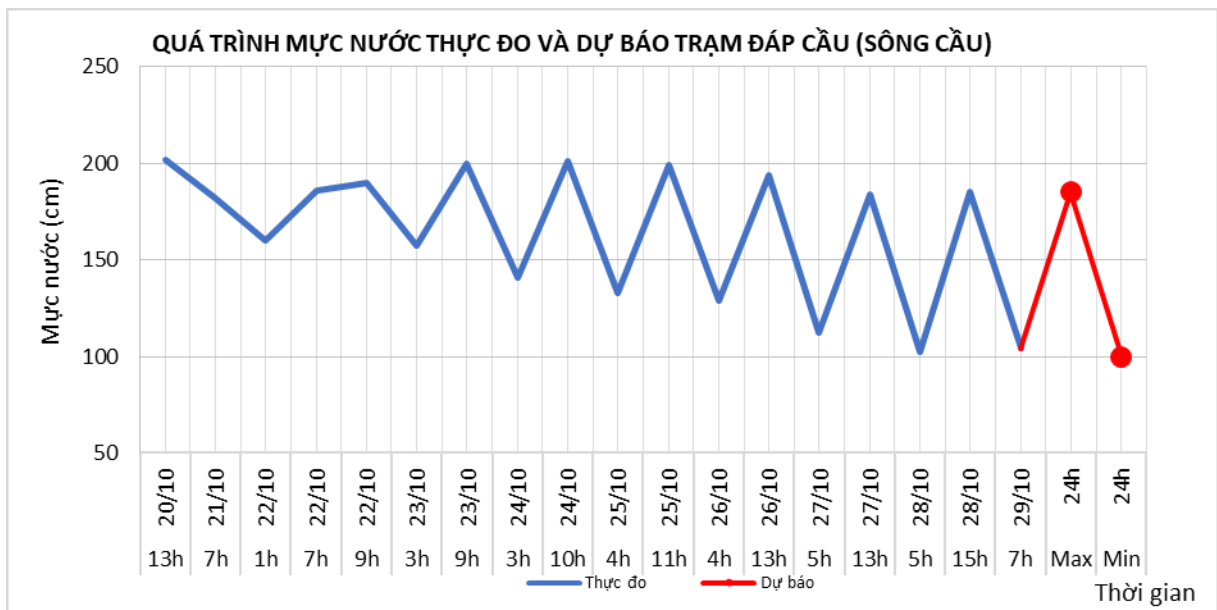
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



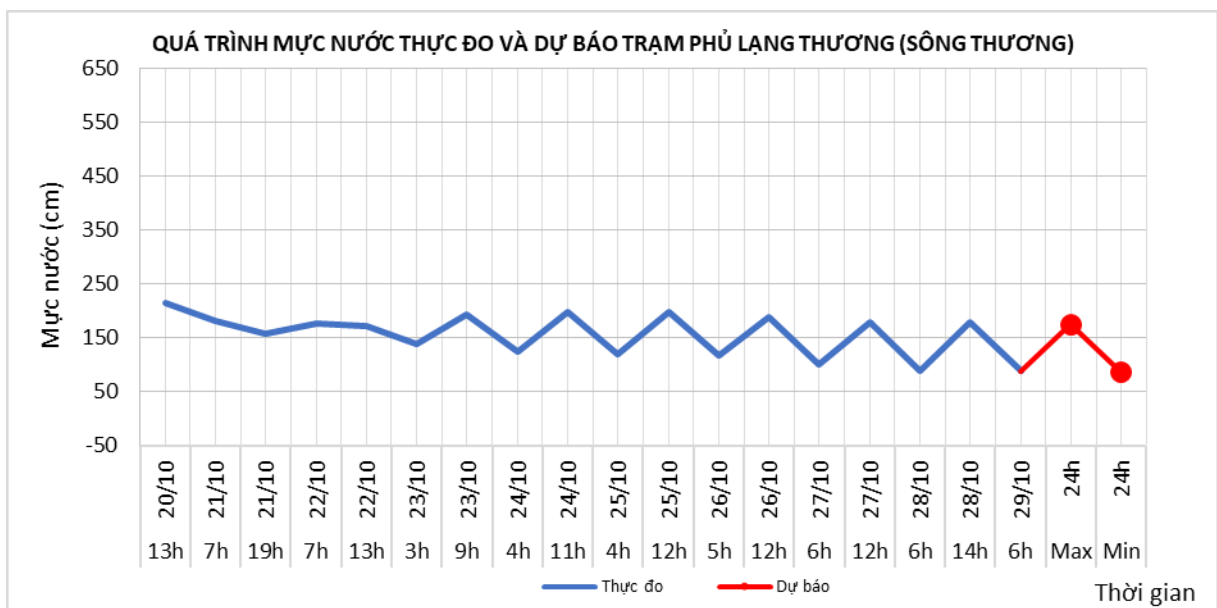
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương sẽ biến đổi chậm ảnh hưởng thủy triều.



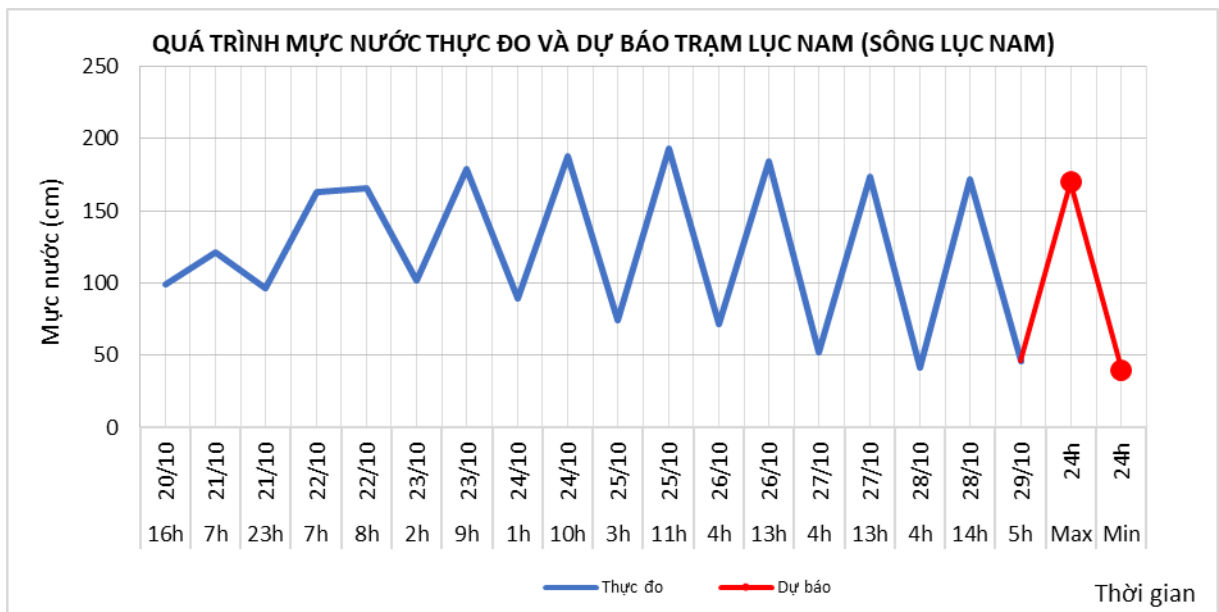
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo thủy triều.



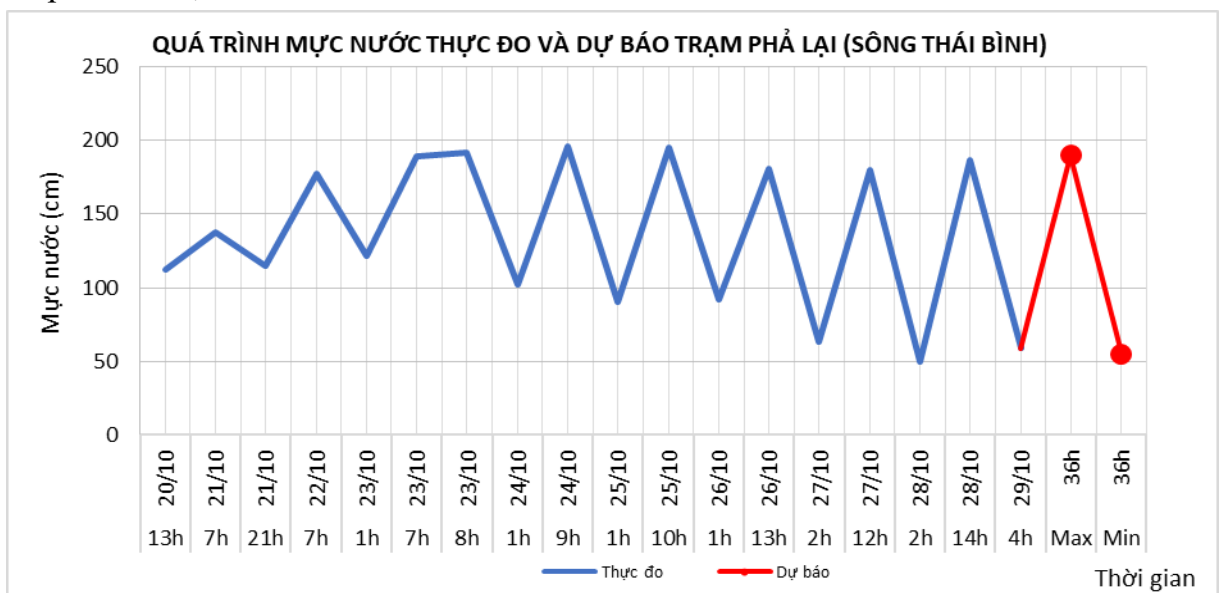
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình đang dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình (Hải Phòng) tại trạm Phả Lại dao động theo ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,90m; thấp nhất là 0,55m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

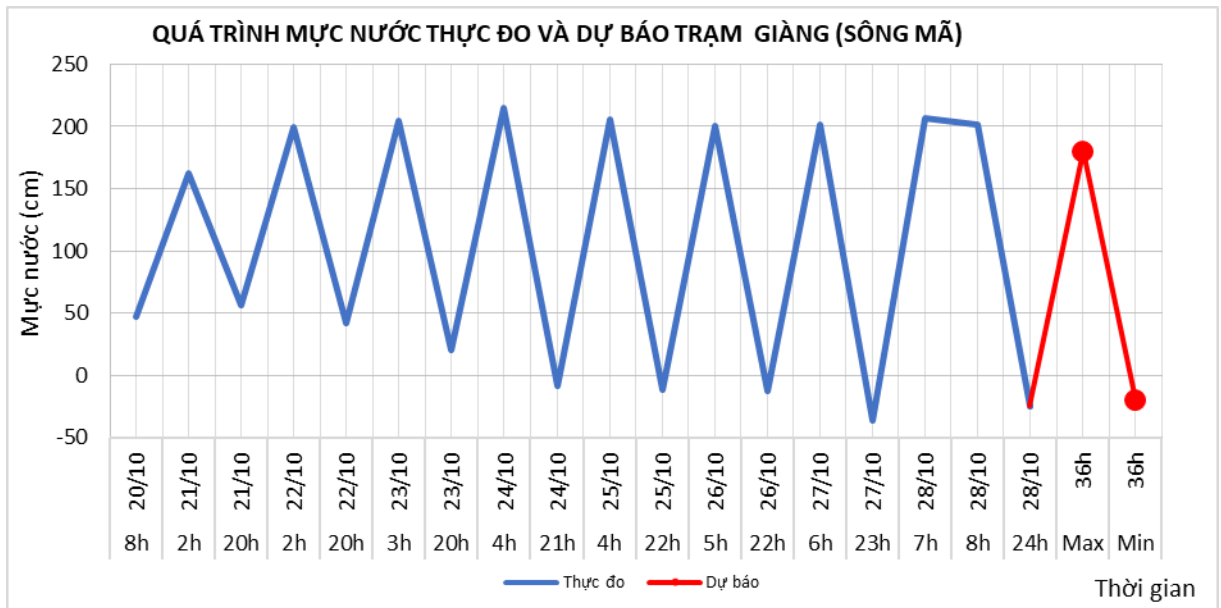
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



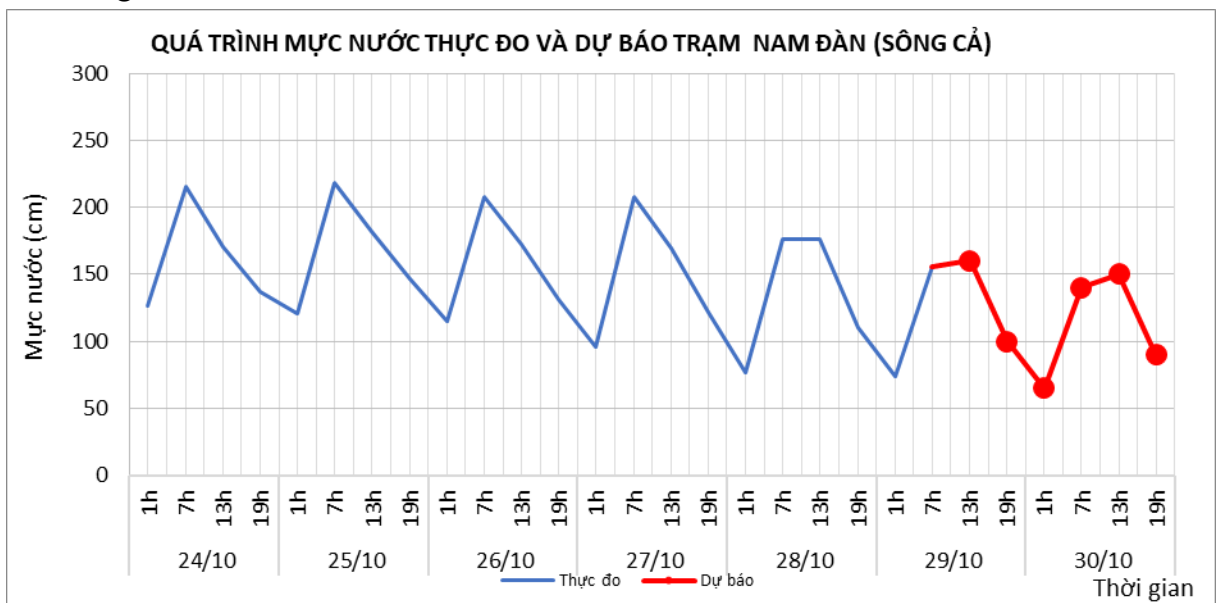
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



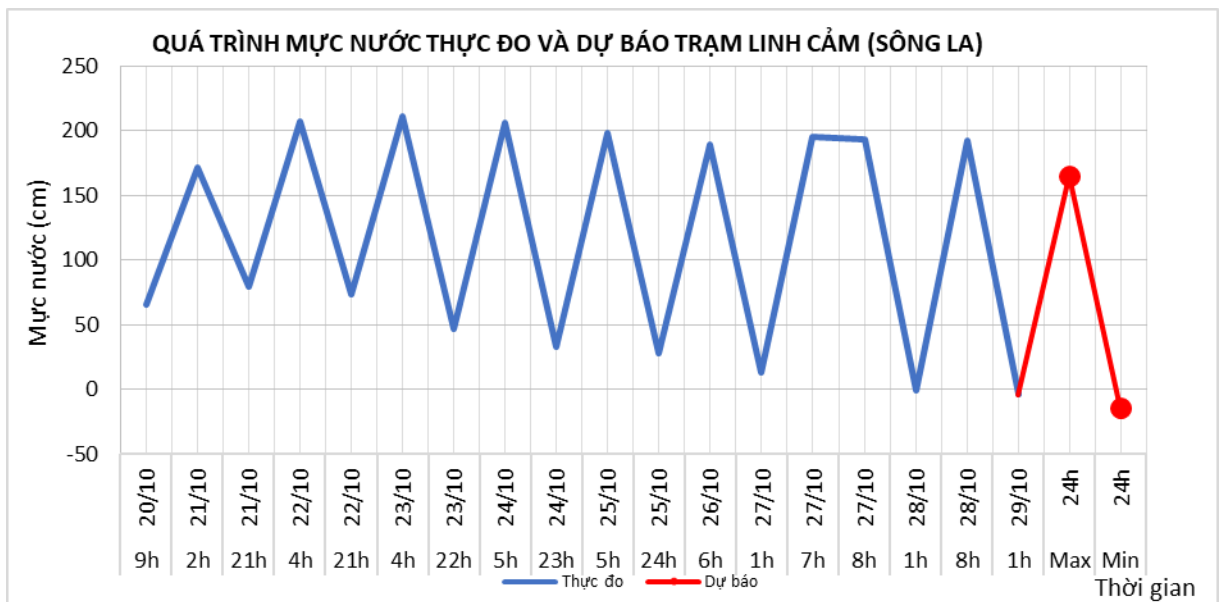
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.



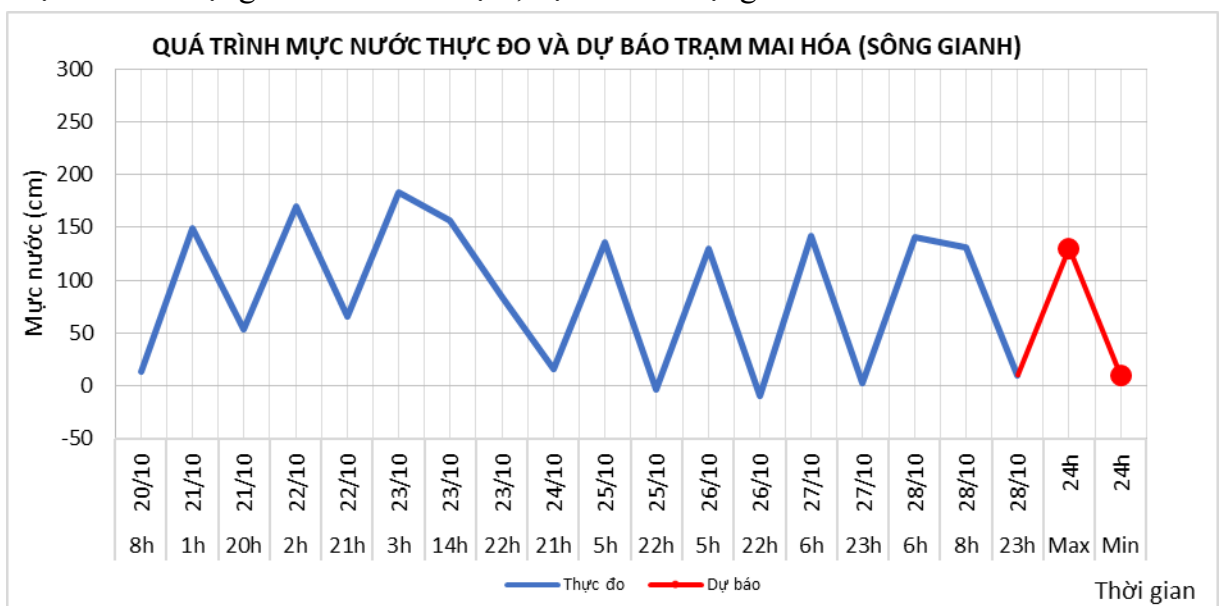
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều



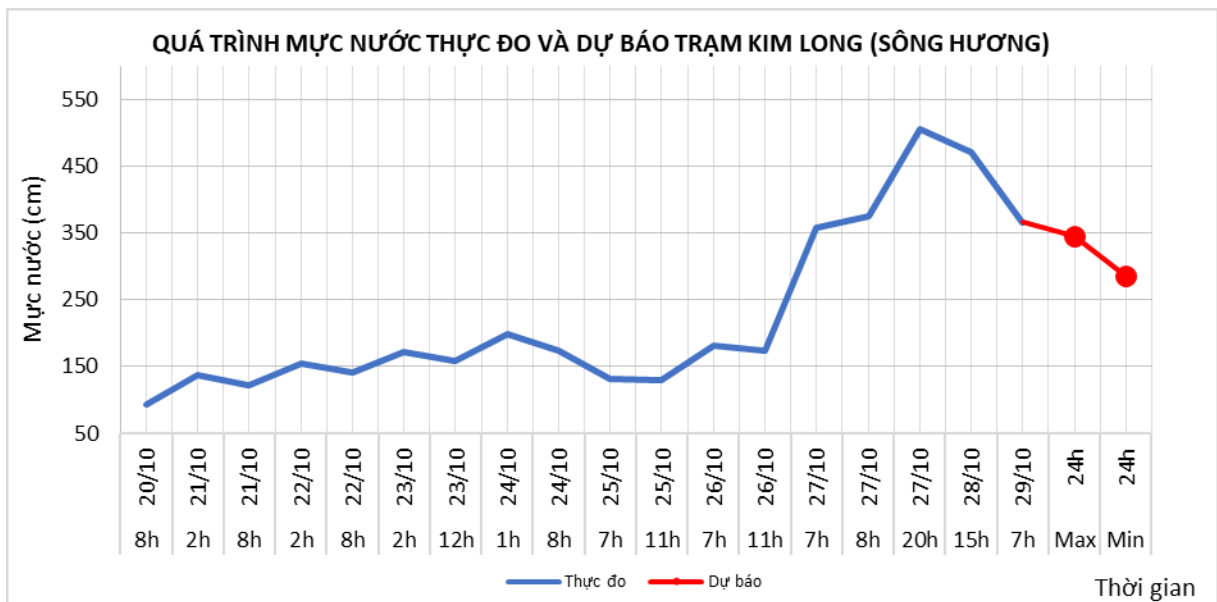
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Hiện nay, lũ trên sông Hương, sông Bồ đang xuống. Mức nước lúc 08 giờ ngày 29/10/2025 trên sông Bồ tại trạm Phú Ốc là 4,45m, dưới BĐ3 0,05m; sông Hương tại trạm Kim Long là 3,61m, trên BĐ3 0,11m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 12 giờ tới, lũ trên sông Bồ tại trạm Phú Ốc dao động ở mức đỉnh, trên sông Hương tại trạm Kim Long sẽ xuống và ở dưới mức BĐ3. Trong 24 giờ tới, lũ trên các sông ở thành phố Huế sẽ xuống và ở dưới mức BĐ3.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

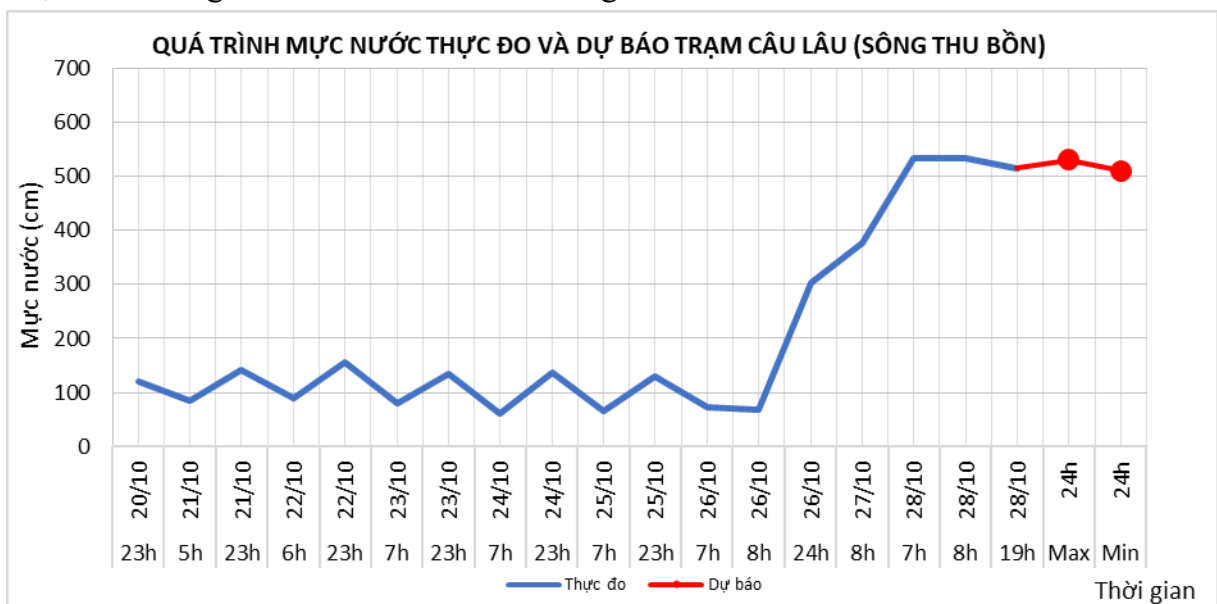
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Vu Gia-Thu Bồn dao động ở mức cao. Mức nước lúc 08 giờ ngày 29/10/2025, trên sông Vu Gia tại trạm Ái Nghĩa là 9,92m, trên BĐ3 0,92m; trên sông Thu Bồn tại trạm Câu Lâu (lúc 7h ngày 29/10/2025) là 5,20m, trên BĐ3 1,20m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 6 giờ tới, lũ trên sông Thu Bồn tiếp tục lên và ở trên mức BĐ3. Trong 6-24 giờ tới, lũ trên sông Vu Gia - Thu Bồn sẽ xuống và còn ở mức BĐ3 đến trên BĐ3.



4.2. Sông Trà Khúc

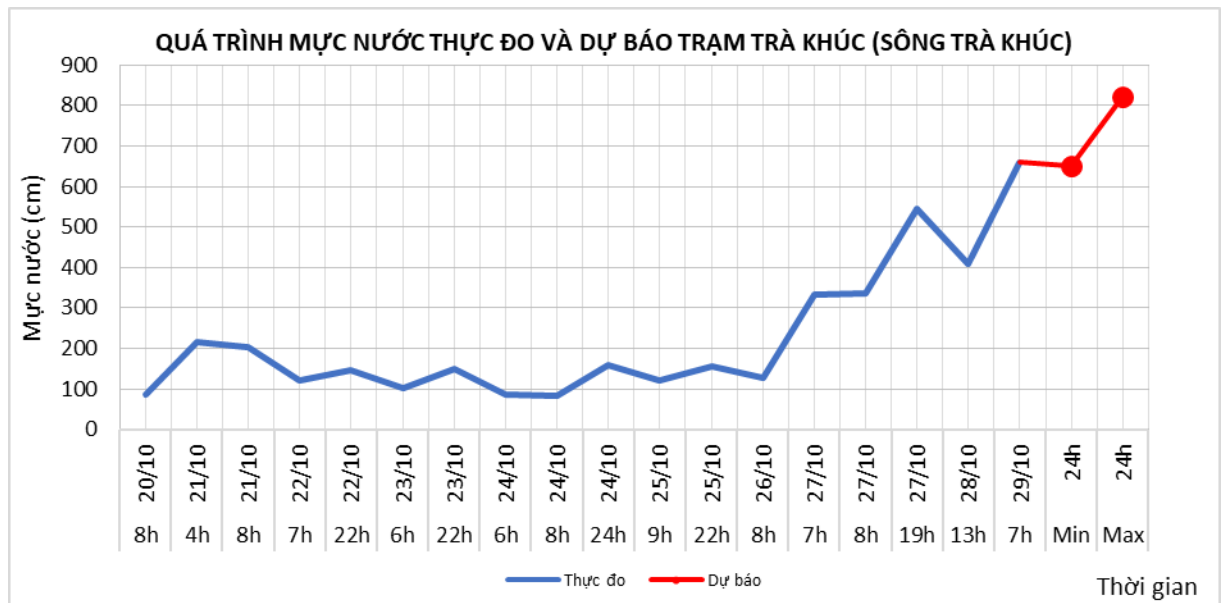
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Trà Khúc đang lên nhanh. Mức nước lúc 07h ngày 29/10/2025, tại trạm Trà Khúc 6,59m, trên BĐ3 0,09m.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ sông Trà Khúc tại trạm Trà Khúc tiếp tục lên cao và đạt đỉnh trên mức BĐ3 từ 1,5-

2,0m.



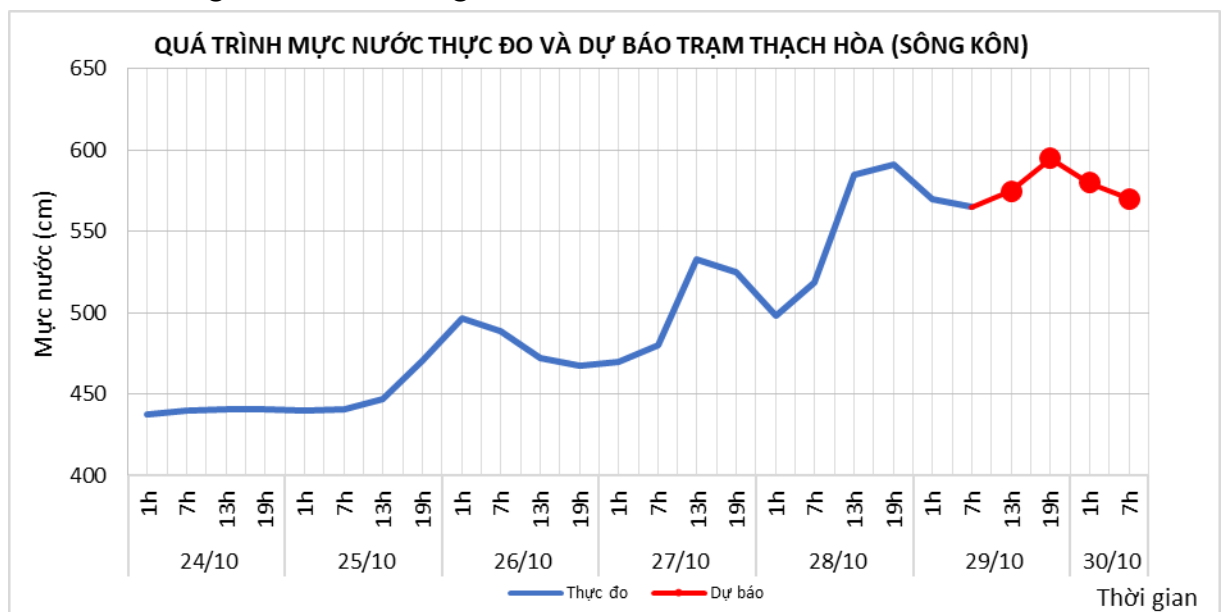
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Kôn tại trạm Vĩnh Sơn và trạm Bình Nghi đang biến đổi chậm, hạ lưu tại trạm Thạnh Hòa đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Kôn có khả năng sẽ lên sau biến đổi chậm.



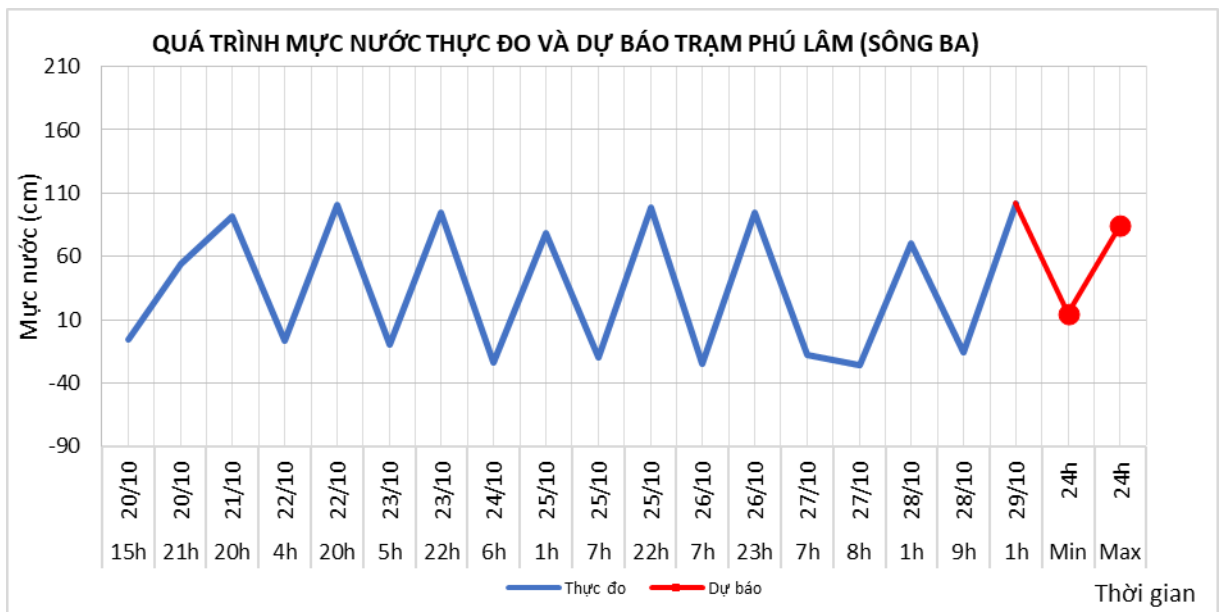
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Ba tại trạm Phú Lâm dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

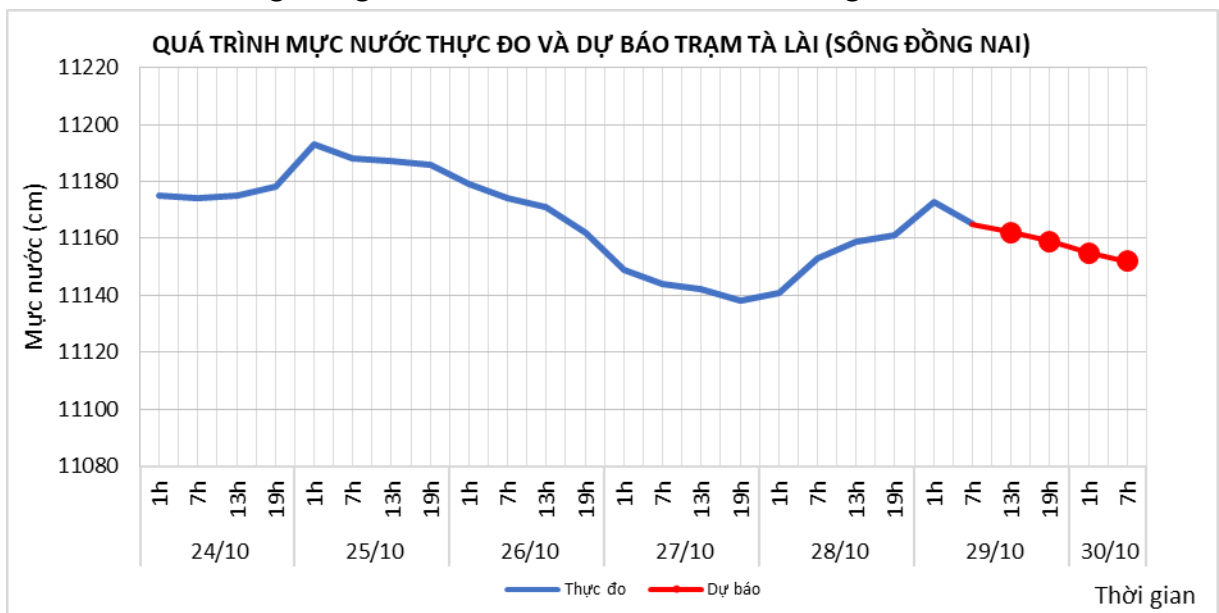
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài sẽ có dao động.



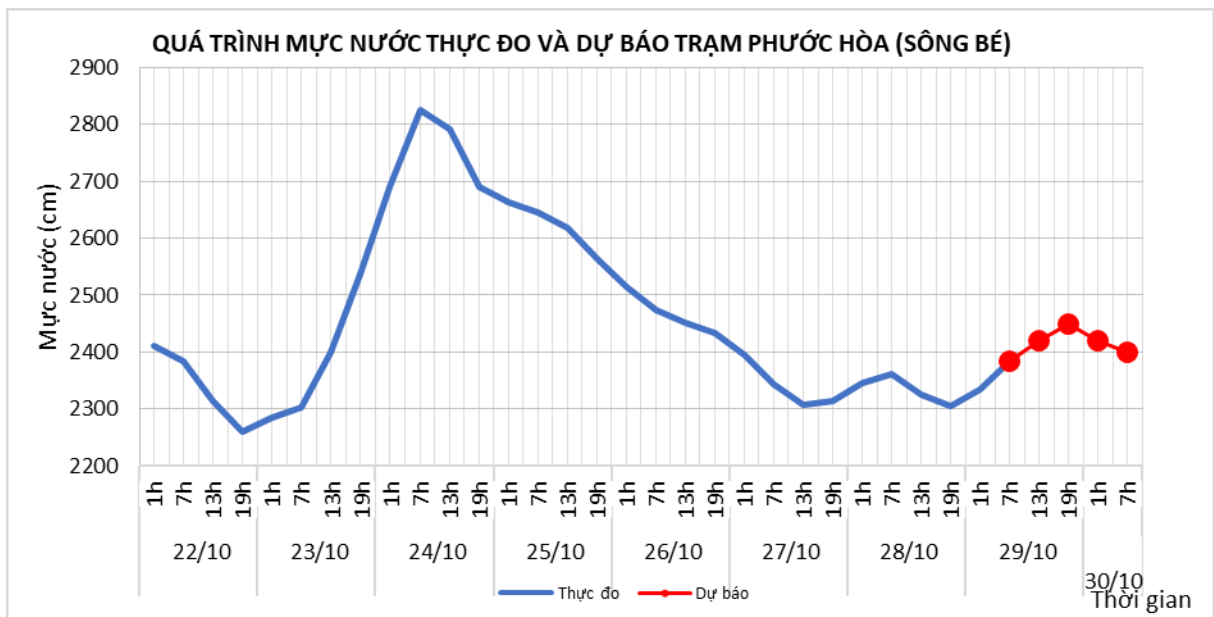
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa sẽ biến đổi chậm.



6. Lưu vực sông Mê Công

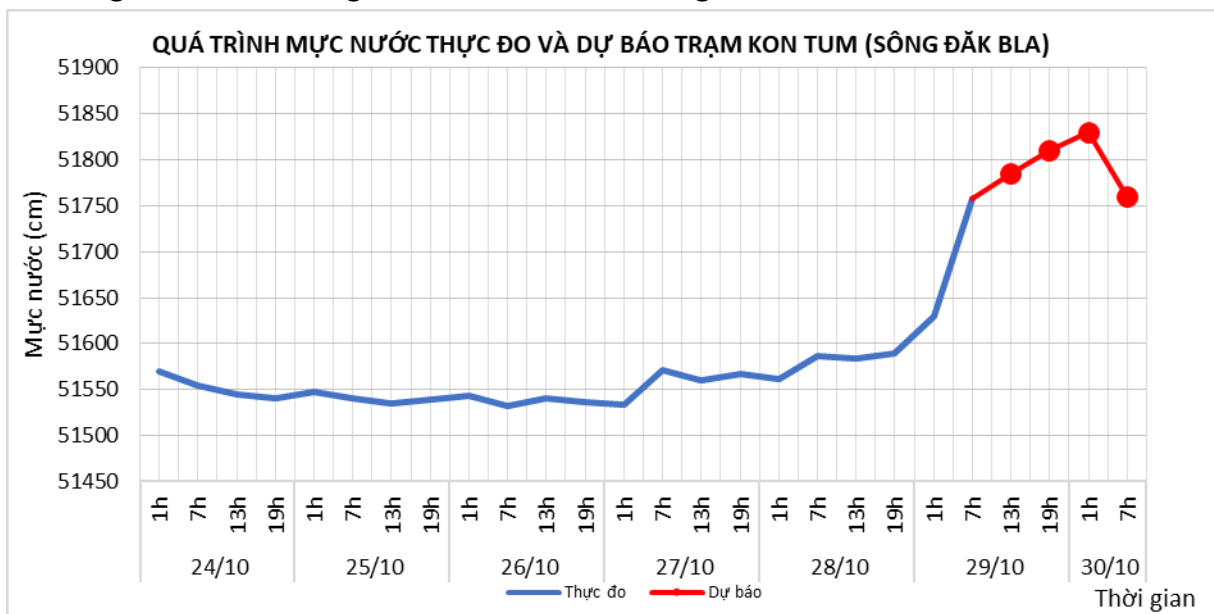
6.1. Sông ĐắkBla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông ĐắkBla đang lên. Mức nước lúc 09 giờ ngày 29/10/2025 tại trạm Konplông là 593,3m, dưới BĐ2 0,2m; tại trạm KonTum là 517,66m, dưới BĐ1 0,34m; các sông khác có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum tiếp tục lên và ở mức BĐ1-BĐ2. Mức nước các sông Đăk PôKô, sông ĐăkTơ Kan có khả năng xuất hiện lũ.



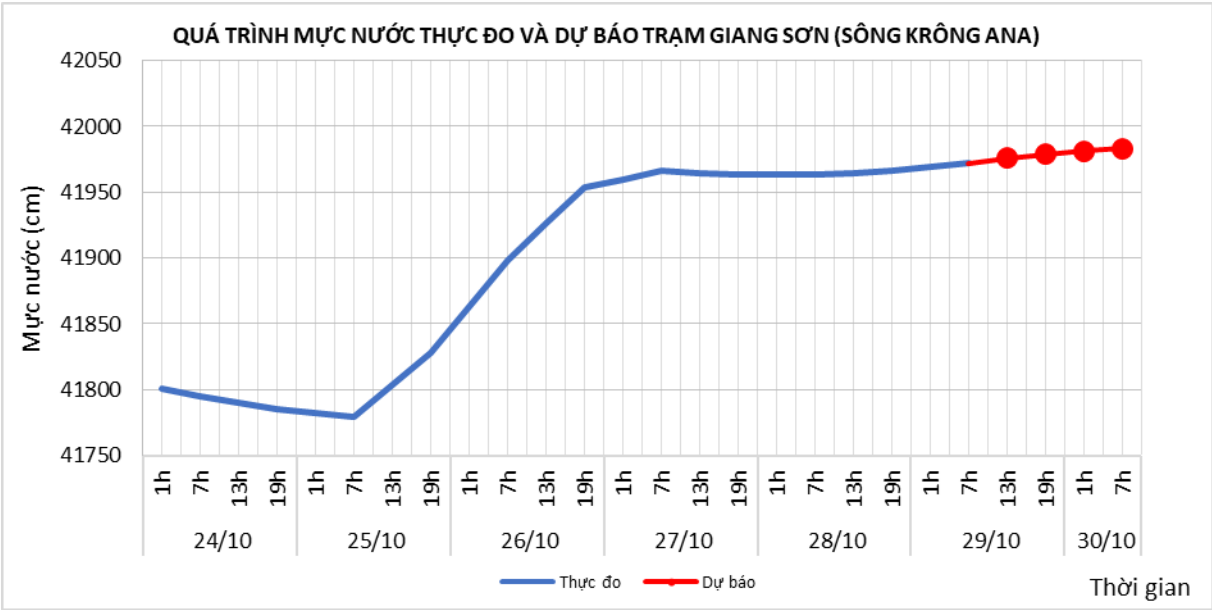
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi theo xu thế lên chậm; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm theo xu thế lên. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



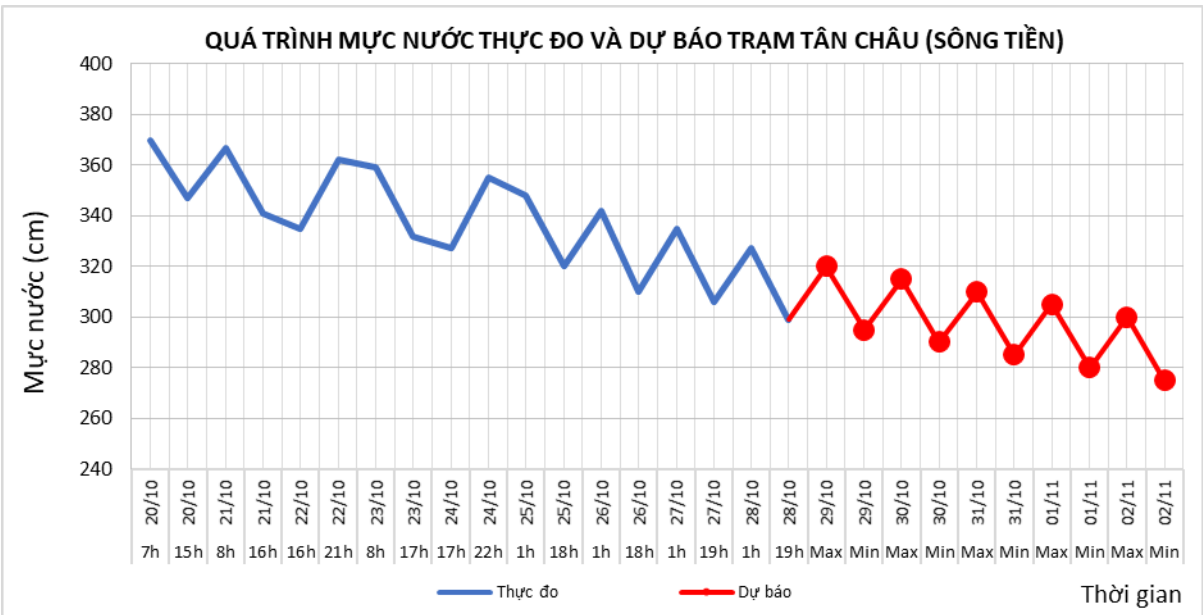
6.3. Sông Cũ Long

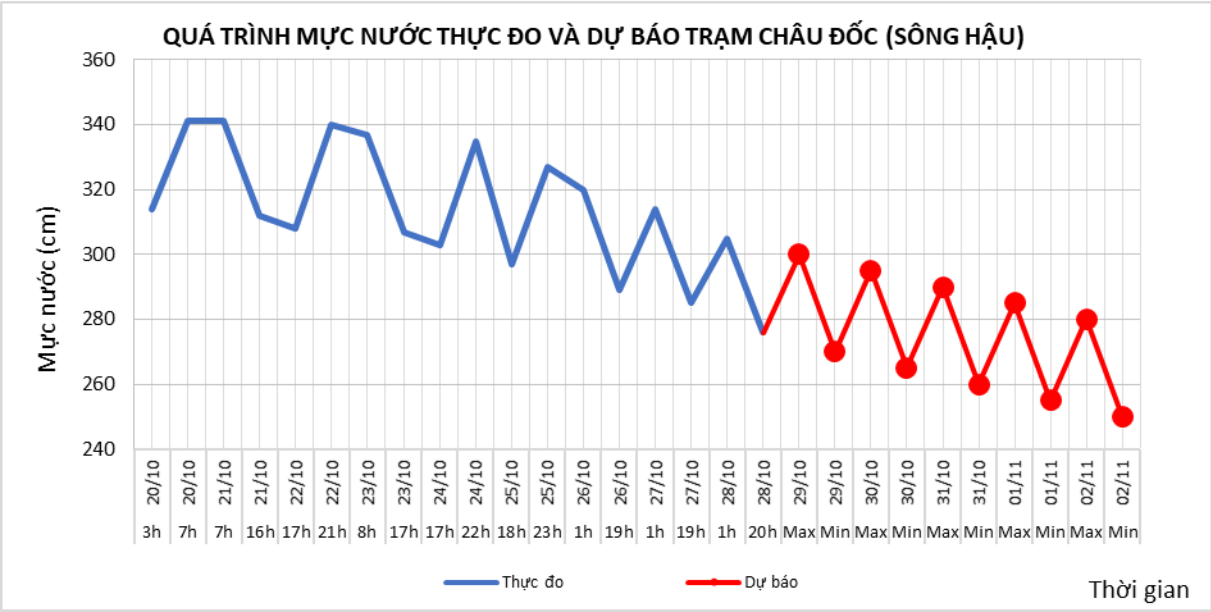
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cũ Long dao động theo triều theo xu thế xuống dần. Mức nước cao nhất ngày 28/10 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,27m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 3,05m, trên BD1 0,05m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức đầu nguồn sông Cũ Long dao động theo triều với xu thế xuống dần. Đến ngày 02/11, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 3,0m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,8m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-28/10	19h-28/10	1h-29/10	7h-29/10	13h-29/10		19h-29/10		1h-30/10		7h-30/10		13h-30/10		19h-30/10		1h-31/10		7h-31/10	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	3192	1862	1871	40	2200	📈	2100	📉	1800	📉	1100	📉								
Thao	Yên Bái	2554	2551	2545	2540	2538	📉	2535	📉	2533	📉	2530	📉								
Thao	Phú Thọ	1271	1273	1276	1274	1272	📉	1270	📉	1268	📉	1265	📉								
Lô	Tuyên Quang	1372	1327	1352	1443	1395	📉	1350	📉	1345	📉	1420	📈								
Lô	Vụ Quang	566	578	555	536	560	📈	570	📈	550	📉	530	📉								
Hồng	Hà Nội	229	218	187	164	230	📈	220	📉	190	📉	160	📉	235	📈	225	📉	200	📉	165	📉
Cả	Nam Đàn	176	110	74	156	160	📈	100	📉	65	📉	140	📈	150	📈	90	📉				
Kôn	Thanh Hòa	585	591	570	565	575	📈	595	📈	580	📉	570	📉								
Đồng Nai	Tà Lài	11159	11161	11173	11165	11162	📉	11159	📉	11155	📉	11152	📉								
Bé	Phước Hòa	2326	2306	2335	2385	2420	📈	2450	📈	2420	📉	2400	📉								
Đăkbla	Kon Tum	51584	51589	51630	51758	51785	📈	51810	📈	51830	📈	51760	📉								
Krông Ana	Giang Son	41964	41966	41968	41972	41976	📈	41979	📈	41981	📈	41983	📈								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	185	↑	104	↑	185	→	100	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	178	→	88	↑	175	↓	85	↓
Lục Nam	Lục Nam	172	↓	46	↑	170	↓	40	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	187	↑	50	→	190	↑	55	↑
Mã	Giàng (**)	207	→	-36	→	180	↓	-20	↑
La	Linh Cảm	192	↓	-4	↓	165	↓	-15	↓
Gianh	Mai Hóa	131	↓	10	↑	130	↓	10	→
Hương	Kim Long	470	↓	366	↓	345	↓	285	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	534	→	515	↑	530	↓	510	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	659	↑	408	↑	820	↑	650	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	102	↑	-16	↑	85	↓	15	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày												Mực nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
				28/10		29/10		30/10		31/10		01/11				02/11		28/10		29/10		30/10		31/10	
Sông Tiền	Tân Châu	327	↓	320	↓	315	↓	310	↓	305	↓	300	↓	299	↓	295	↓	290	↓	285	↓	280	↓	275	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	305	↓	300	↓	295	↓	290	↓	285	↓	280	↓	276	↓	270	↓	265	↓	260	↓	255	↓	250	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 30/10

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng